

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST  
Ngày: 23-6-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tố Uyên

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Lê Thị Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-DS ngày 13/01/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐ-DS ngày 23 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty T; trụ sở: Phường x, Quận y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô B – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường D, Quận F1, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2020), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung D1, sinh năm 1976; địa chỉ: đường Cầu Tàu, ấp B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; tạm trú: ấp B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 11/10/2019, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/4/2016, Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và ông Nguyễn Trung D1 có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số a nội dung: Ông Nguyễn Trung D1 vay của Công ty T số tiền 21.790.484 đồng với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 25/4/2016, lãi suất 4.58%/tháng. Ngày

25/4/2016, ông Nguyễn Trung D1 đã được Công ty T giải ngân số tiền trên qua hệ thống bưu điện Việt Nam.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trung D1 đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền 10.612.000 đồng. Lần đầu tiên bị đơn Dững vi phạm nghĩa vụ thanh toán là từ tháng 7/2016 tuy nhiên phía nguyên đơn vẫn luôn tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện nghĩa vụ nên vẫn kéo dài thời gian cho bị đơn thanh toán dần. Tuy nhiên, ngày 29/12/2016 cho đến nay, ông Nguyễn Trung D1 không thanh toán thêm cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc nhưng phía ông D1 cứ hứa hẹn và né tránh. Tính đến ngày khởi kiện, ông Nguyễn Trung D1 còn nợ của Công ty T số tiền gốc và lãi tổng cộng là 26.324.000 đồng. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trung D1 phải trả tổng số tiền 26.324.000 đồng.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm:* Hợp đồng tín dụng số a ngày 21/4/2016 (bản sao); bảng kê tính lãi; chứng từ giải ngân.

Bị đơn ông Nguyễn Trung D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vẫn không đến làm việc, không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Trung D1 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là 26.324.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Trung D1 thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký kết giữa Công ty T và ông Nguyễn Trung D1. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Trung D1 cư trú tại B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.4] Do Công ty T và ông Nguyễn Trung D1 ký kết hợp đồng tín dụng vào năm 2016 nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 21/4/2016, Công ty T và ông Nguyễn Trung D1 có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số a để vay số tiền 21.790.484 đồng. Căn cứ theo danh sách thông báo chuyển tiền của bưu điện thì ông Nguyễn Trung D1 đã được Công ty T giải ngân số tiền trên. Do đó, quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai bên phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trung D1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện (11/10/2019), ông D1 chỉ mới thanh toán tổng cộng là 10.612.000 đồng;

Ông D1 còn nợ nguyên đơn tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện (11/10/2019) tổng số tiền 26.324.000 đồng, trong đó nợ gốc là 17.893.275 đồng, lãi 8.430.725 đồng.

[2.3] Đối với phần tính lãi, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 4.58%/tháng. Xét thấy, mức thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

[2.4] Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án tính lãi từ thời điểm khởi kiện đến ngày vụ án được đưa ra xét xử là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D1 trả tổng số tiền 21.790.484 đồng là có căn cứ theo qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.5] Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 471; Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn ông Nguyễn Trung D1.

Buộc ông Nguyễn Trung D1 phải trả Công ty T tổng số tiền 26.324.000 đồng, trong đó nợ gốc là 17.893.275 đồng, lãi 8.430.725 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Trung D1 tiếp tục thanh toán cho Công ty T tiền lãi suất phát sinh từ ngày 23/6/2020 đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Lãi suất từ ngày 23/6/2020 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số a ngày 21/4/2016.

3. Án phí: Ông Nguyễn Trung D1 phải chịu 1.316.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty T số tiền 658.100 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0046047 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tô Uyên**

***Nơi nhận:***

**THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận an;
- Chi cục THADS thành phố Thuận an;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

